



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Thời gian: 08h00 – 10h00, ngày 21 tháng 07 năm 2025.

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang (Số 501 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

Thời gian	Nội dung	Phụ trách
A- PHẦN KHAI MẠC		
08h00-08h05	- Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông và đăng ký cổ đông.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h05'-08h30'	- Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	- Đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.	Ban tổ chức
	- Phát biểu khai mạc. - Thông qua Chương trình ĐH; Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết.	Đoàn chủ tịch
B- PHẦN NỘI DUNG CHÍNH ĐẠI HỘI		
08h30'-09h50'	1. Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình về phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty Xi măng Kiên Giang; - Tờ trình về phương án phát hành cổ phần để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty Xi măng Kiên Giang; - Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty Xi măng Kiên Giang; - Tờ trình thông qua dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty Xi măng Kiên Giang;	Đoàn chủ tịch
	2. Đại hội Thảo luận. Phát biểu của Lãnh đạo (nếu có)	Chủ tọa
	3. Biểu quyết thông qua các nội dung: bỏ phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử Chủ tọa
	4. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký
C- PHẦN BẾ MẠC		
09h50-10h00	5. Phát biểu Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG
Mã số doanh nghiệp: 1700105088
Địa chỉ: Số 214 ấp Hòn Chông, Xã Kiên Lương, Tỉnh An Giang.
Điện thoại: 0297 3854374-3854359 Fax: 0297 3759212
Website: ximanghatienkiengiang.vn

An Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI HỌP THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) bất thường năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thời gian khai mạc Đại hội: Vào lúc 08h00 phút, ngày 21/7/2025.

Do tính chất cấp thiết của các nội dung cần trình Đại hội, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời gian sớm nhất có thể. Vì vậy, thời hạn gửi Thư mời họp được rút ngắn so với thông lệ mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Trường hợp Quý Cổ đông không đồng ý với thời điểm tổ chức Đại hội như nêu trên, kính đề nghị ghi rõ ý kiến tại **Giấy đăng ký dự họp hoặc Giấy ủy quyền tham dự** (đính kèm Thư mời này) và gửi lại cho Công ty theo hướng dẫn tại Mục 7 chậm nhất vào ngày 15/7/2025.

2. Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang tại địa chỉ số 501 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

3. Hình thức tổ chức: Trực tiếp.

4. Nội dung đại hội:

Tài liệu nội dung cuộc họp ĐHĐCD bất thường năm 2025 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại Website <https://ximanghatienkiengiang.vn/> (chuyên mục Tin tức) từ ngày 11/7/2025 và gửi bản in đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

5. Thành phần tham dự Đại hội: Tất cả cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông lập ngày 08/7/2025.

6. Đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự:



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Mã số doanh nghiệp: 1700105088

Địa chỉ: Số 214 ấp Hòn Chông, Xã Kiên Lương, Tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0297 3854374-3854359

Fax: 0297 3759212

Website: ximanghatienkiengiang.vn

Để chuẩn bị cho công tác đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông vui lòng đăng ký dự họp và gửi **Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền tham dự** (kèm theo *Thư mời này*) về địa chỉ tại Mục 7 chậm nhất vào ngày 15/7/2025.

Lưu ý: Trường hợp quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, phải ghi rõ thông tin cổ đông, người nhận ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký sống của hai bên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức.

7. Nơi nhận đăng ký tham dự và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang

- Địa chỉ: Số 214 ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0918 568 927

Email: hien.ld@hudkg.vn

- Người liên hệ: Ông Lưu Đức Hiên

8. Lưu ý đối với cổ đông tham dự:

- Chỉ cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp lệ mới được tham dự.
- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền vui lòng mang theo Giấy đăng ký hoặc ủy quyền tham dự (trong trường hợp chưa gửi về Công ty theo quy định trước ngày khai mạc) và Thẻ CCCD/Hộ chiếu.
- Quý cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến Đại hội. Mọi hành vi tiết lộ thông tin trái phép phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Trân trọng kính mời./.



Phạm Minh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email (Cổ đông bổ sung):

Số CCCD/ Mã số DN:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 08/7/2025): cổ phần

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 của Công ty, bằng văn bản này tôi xác nhận:

I. Đồng ý về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2025 theo nội dung Thông báo mời họp ngày 10/7/2025 ☐

II. Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông 2025 (Chỉ điền thông tin khi cổ đông tick chọn đồng ý tại mục I)

2.1. Tham dự trực tiếp ☐

2.2. Ủy quyền cho ☐

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự trực tiếp, Quý cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ số cổ phần cho thành viên HĐQT của Công ty theo nội dung dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn (x)
1	Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	☐
2	Nguyễn Duy Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	☐

Hoặc

Họ và tên:

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... **Email**

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang tổ chức ngày 21 tháng 7 năm 2025 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.
- Thời hạn ủy quyền: từ ngày ký đến khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

của Công ty.

Lưu ý:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy Đăng ký tham dự hoặc uỷ quyền tham dự về Công ty theo địa chỉ trong Thư mời họp **chậm nhất vào ngày 15/7/2025.**
- Việc thực hiện uỷ quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ công ty và chỉ có giá trị khi có chữ ký sống của hai bên hoặc đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức).
- Người nhận uỷ quyền phải mang theo CCCD/Hộ chiếu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025.
- Việc uỷ quyền họp trực tuyến chỉ áp dụng cho việc uỷ quyền toàn bộ đối với số cổ phần mà cổ đông sở hữu.

An Giang, ngày tháng năm 2025

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang;

Nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư đối với Dự án Nhà máy sản xuất Xi măng Hà Tiên Kiên Giang, với quy mô công suất hiện tại là 1.450.000 tấn xi măng/năm và 3.300.000 tấn clinker/năm (dự kiến nâng công suất sản xuất xi măng lên 2.900.000 tấn/năm), đồng thời phát huy hiệu quả của Dự án Trạm nghiền Xi măng Kiên Giang có công suất 1.450.000 tấn/năm, Hội đồng quản trị nhận thấy việc hợp nhất nguồn lực, thống nhất bộ máy quản trị và phát triển thương hiệu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh xi măng là yêu cầu cần thiết và cấp bách nhằm đảm bảo định hướng phát triển lâu dài, bền vững. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP

1. Công ty nhận sáp nhập

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh: **HA TIEN KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY**
- Mã số DN: 170010588
- Trụ sở chính: Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là: Số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)
- Số điện thoại: 02973.3854419 – 02973.854374 – 02973.854359
- Website: ximanghatienkiengiang.vn
- Địa chỉ email: ximanghatienkiengiang.co@gmail.com
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 170010588 do Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/6/2025.
 - ✓ Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, Clinker
 - ✓ Sản xuất chất phụ gia cho xi măng.
 - ✓ Khai thác quặng.
 - ✓ Khai thác cát, sỏi (đất sỏi đỏ), đất sét, cao lanh, đá vôi, đá xây dựng



- ✓ **Buôn bán vật liệu xây dựng**
- ✓ **Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.**
- ✓ **Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.**

2. Công ty bị sáp nhập

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh : **KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : **Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)**
- Điện thoại : **0297.3853070**
- Vốn điều lệ : **109.238.150.000 đồng (dự kiến tăng lên 129.000.000.000 đồng tại thời điểm sáp nhập do tăng vốn lấy từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển).**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **1700104479** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày **27/12/2004** và đăng ký thay đổi lần **09** ngày **05/3/2024**.
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - ✓ **Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, vôi xây dựng, bột nhẹ;**
 - ✓ **Khai thác đá vôi.**
 - ✓ **Bán buôn than đá**
 - ✓ **Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh**
 - ✓ **Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.**
- Các sản phẩm tiêu biểu: Sản phẩm chủ lực của công ty hiện tại là các xi măng đa dụng PCB40, xi măng Pooc lăng hỗn hợp, xi măng bèn Sun phát.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phương thức sáp nhập

HTKG sẽ nhận sáp nhập XMKG. Việc sáp nhập được thực hiện theo phương thức hoán đổi cổ phần, theo đó HTKG sẽ phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của XMKG để hoán đổi lấy toàn bộ 100% số lượng cổ phần của XMKG theo tỷ lệ hoán đổi dưới đây.

Sau sáp nhập, XMKG chấm dứt tồn tại, HTKG kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của XMKG một cách toàn bộ và nguyên trạng.

2. Cơ sở và lợi ích của việc sáp nhập

- Trở thành doanh nghiệp sản xuất xi măng hàng đầu tại khu vực các tỉnh phía Nam nói riêng và tại Việt Nam nói chung.
- Tối ưu phương án đầu tư Dự án nhà máy sản xuất Xi măng Hà Tiên Kiên Giang với quy mô sản xuất xi măng 1.450.000 tấn/năm và sản xuất clinker 3.300.000 tấn/năm (dự kiến nâng công suất sản xuất xi măng lên 2.900.000 tấn/năm) và Dự án trạm nghiền Xi măng Kiên Giang quy mô 1.450.000 tấn/năm.
- Tận dụng được nguồn clinker tự sản xuất của Dự án nhà máy sản xuất Xi măng Hà Tiên Kiên Giang để tạo lợi thế về giá vốn sản xuất.
- Cộng hưởng sức mạnh của HTKG và XMKG để tạo nên năng lực và sức mạnh cạnh tranh trên thị trường xi măng;

- Cộng hưởng về hoạt động và tài chính của HTKG và XMKG.
3. **Tỷ lệ hoán đổi**
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG) sang cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) như sau:
- XMKG : HTKG = 1:1** (nghĩa là 01 cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang đổi lấy 01 cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang).
- Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi:
Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên kết quả tính toán giá trị cổ phần HTKG và XMKG. Việc tính toán giá trị cổ phần được thực hiện trên cơ sở tính toán giá trị Vốn chủ sở hữu của HTKG và XMKG tương ứng với số lượng cổ phần hiện hữu của từng công ty (đã làm tròn).
 - Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.
4. **Hình thức hoạt động của XMKG sau khi sáp nhập**
- Sau khi sáp nhập, XMKG chấm dứt tồn tại, HTKG kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của XMKG một cách toàn bộ và nguyên trạng.
 - Toàn bộ người lao động của XMKG vẫn tiếp tục làm việc tại HTKG sau khi thực hiện sáp nhập. HTKG sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động của XMKG và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.
 - Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của HTKG sau khi sáp nhập XMKG sẽ giữ nguyên do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của cả 02 Công ty HTKG và XMKG trước sáp nhập đều giống nhau.
 - Cơ cấu thành viên Ban Điều hành Công ty HTKG và XMKG khi sáp nhập: Hội đồng quản trị HTKG sẽ sắp xếp theo thẩm quyền Hội đồng quản trị sau khi hoàn thành thủ tục sáp nhập.
5. **Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập**
- Sau khi sáp nhập XMKG vào HTKG, mọi hoạt động kinh doanh của HTKG vẫn được duy trì và phát triển theo như kế hoạch được ĐHĐCĐ của HTKG thông qua.
 - HTKG tiếp tục kế thừa các dự án đầu tư, sản xuất của XMKG và sẽ tiếp tục triển khai các dự án này song song với các dự án của HTKG.
6. **Phương thức thực hiện**
- Việc hoán đổi cổ phần của các cổ đông XMKG lấy cổ phần HTKG sẽ được thực hiện trong 10 ngày kể từ ngày được HĐQT của Xi măng Hà Tiên Kiên Giang quyết định thực hiện phát hành cổ phiếu hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập đã được ĐHĐCĐ của Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Xi măng Kiên Giang thông qua.
 - Khi thực hiện hoán đổi, XMKG sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phần của XMKG lấy cổ phần của HTKG.
 - Kể từ ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phần, toàn bộ cổ phần của XMKG sẽ thuộc sở hữu của HTKG. Từ ngày chốt danh sách để hoán đổi, cổ phần XMKG sẽ không được chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp hay thực hiện bất cứ giao dịch nào khác với bên thứ ba; mọi giao dịch liên quan đến cổ phần XMKG sẽ không



còn giá trị. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần XMKG của các cổ đông chỉ được sử dụng để làm bằng chứng cho các cổ đông đến nhận cổ phần của HTKG được hoán đổi.

III. Triển khai thực hiện

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất thủ tục sáp nhập theo quy định của Phương án sáp nhập và quy định pháp luật có liên quan. HĐQT được quyền giao Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện các công việc này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án phát hành cổ phần để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa
Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) và
Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang;

Nhằm tối ưu phương án đầu tư cho Dự án Nhà máy sản xuất Xi măng Hà Tiên Kiên Giang, với công suất hiện tại 1.450.000 tấn xi măng/năm và 3.300.000 tấn clinker/năm (dự kiến nâng lên 2.900.000 tấn xi măng/năm), đồng thời khai thác hiệu quả Dự án Trạm nghiền Xi măng Kiên Giang với công suất 1.450.000 tấn/năm, việc sáp nhập được xác định là bước đi chiến lược nhằm tập trung nguồn lực, phát triển thương hiệu thống nhất, tinh gọn bộ máy quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xi măng.

Theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sẽ nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang bằng hình thức phát hành thêm cổ phần để hoán đổi lấy cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang. Phương án sáp nhập này được xây dựng trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông hai bên, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về sáp nhập doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phát hành cổ phần để hoán đổi cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh: **HA TIEN KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY**
- Mã số DN: 170010588
- Trụ sở chính: Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là: Số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)
- Số điện thoại: 02973.3854419 – 02973.854374 – 02973.854359
- Website: ximanghatienkiengiang.vn
- Địa chỉ email: ximanghatienkiengiang.co@gmail.com
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 170010588 do Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/02/2005, đăng ký thay



đổi lần thứ 6 ngày 13/6/2025.

- ✓ Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, Clinker
- ✓ Sản xuất chất phụ gia cho xi măng.
- ✓ Khai thác quặng.
- ✓ Khai thác cát, sỏi (đất sỏi đỏ), đất sét, cao lanh, đá vôi, đá xây dựng
- ✓ Buôn bán vật liệu xây dựng
- ✓ Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- ✓ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐƯỢC HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh : KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bơm, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bơm, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)
- Điện thoại: 0297.3853070
- Vốn điều lệ: 109.238.150.000 đồng (dự kiến tăng lên 129.000.000.000 đồng tại thời điểm sáp nhập do tăng vốn lấy từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700104479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 27/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 09 ngày 05/3/2024.
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - ✓ Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, vôi xây dựng, bột nhẹ;
 - ✓ Khai thác đá vôi.
 - ✓ Bán buôn than đá
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh
 - ✓ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm tiêu biểu: Sản phẩm chủ lực của công ty hiện tại là các xi măng đa dụng PCB40, xi măng Pooc lăng hỗn hợp, xi măng bôn Sun phát.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN HOÁN ĐỔI

1. Mục đích của đợt phát hành

Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang thực hiện phát hành thêm cổ phần để hoán đổi lấy cổ phần của các cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang theo phương án sáp nhập được ĐHCĐ thông qua.

2. Phương án phát hành hoán đổi cổ phần

- a. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang
- b. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- c. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- d. Tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 12.900.000 cổ phần.

Chỉ tiêu	Số lượng (Cổ phần)
Số lượng cổ phần HTKG trước sáp nhập	50.000.000
Số lượng cổ phần HTKG phát hành thêm để hoán đổi	12.900.000
Số lượng cổ phần HTKG sau sáp nhập	62.900.000

e. Tỷ lệ hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG) sang cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) như sau:

XMKG : HTKG = 1:1 (nghĩa là 01 cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang đổi lấy 01 cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang).

- Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi:

Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên kết quả tính toán giá trị cổ phần HTKG và XMKG. Việc tính toán giá trị cổ phần được thực hiện trên cơ sở tính toán giá trị Vốn chủ sở hữu của HTKG và XMKG tương ứng với số lượng cổ phần hiện hữu của từng công ty (đã làm tròn).

- Nguyên tắc xử lý cổ phần lẻ: Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phần lẻ.

- Đối tượng chuyển đổi:

Toàn bộ cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để hoán đổi cổ phần.

- Thời gian dự kiến phát hành:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phương án sáp nhập và phương án hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập giữa Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Xi măng Kiên Giang được ĐHĐCĐ của 02 Công ty thông qua.

Thời gian dự kiến thực hiện: Trong tháng 7/2025.

- Phương thức phân phối

HTKG sẽ nhận sáp nhập XMKG. Việc sáp nhập được thực hiện theo phương thức hoán đổi cổ phần theo đó HTKG sẽ phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của XMKG để hoán đổi lấy toàn bộ số lượng cổ phần đang lưu hành của XMKG theo tỷ lệ hoán đổi nêu trên.

Sau sáp nhập, Công ty XMKG chấm dứt tồn tại, HTKG được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của XMKG (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà XMKG ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa XMKG và nhân viên của XMKG ...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

Lịch trình dự kiến thực hiện phân phối cổ phần HTKG phát hành thêm để hoán đổi lấy cổ phần XMKG:



Sst	Công việc	Thời gian (ngày)
1	ĐHĐCD HTKG và XMKG thông qua phương án sáp nhập và phương án hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập	T
2	Chốt danh sách cổ đông Công ty có cổ phần bị hoán đổi	T+1
3	Tổng hợp và báo cáo kết quả phát hành, hoán đổi cổ phần	T+2 - T+10
4	Phát hành giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, cập nhật sổ cổ đông	T+11

Phương thức phân phối: cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang làm thủ tục nhận cổ phần hoán đổi trực tiếp tại Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang.

- Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới của cổ đông hiện hữu:
ĐHĐCD đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này (trừ trường hợp cổ đông đó cũng đồng thời là cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang).
- Tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang:
ĐHĐCD thông qua việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần như sau:
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 129.000.000.000 đồng, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm, cụ thể 12.900.000 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần)
 - Vốn điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang trước khi nhận sáp nhập: 500.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau khi nhận sáp nhập: 629.000.000.000 đồng.
 - Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần và sẽ sửa đổi Điều lệ tương ứng.
 - Hình thức tăng vốn điều lệ: phát hành thêm cổ phần HTKG để hoán đổi lấy cổ phần của các cổ đông XMKG theo phương án sáp nhập được ĐHĐCD thông qua.

IV. Triển khai thực hiện

Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCD phê duyệt giao cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm thực hiện phương án phát hành cổ phần hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập theo tình hình thực tế.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành thêm cổ phiếu HTKG để hoán đổi cổ phiếu XMKG, tăng vốn điều lệ HTKG theo quy định của pháp luật và sửa đổi Điều lệ HTKG.
- Đại diện pháp luật ký và ban hành Điều lệ sửa đổi, sổ đăng ký cổ đông và cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông sau khi hoàn thành thủ tục sáp nhập.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai phương án sáp nhập, phương án phát hành thêm cổ phần HTKG để hoán đổi cổ phiếu XMKG, tăng vốn điều lệ HTKG theo quy định của pháp luật và Điều lệ HTKG.
- Đại diện theo pháp luật tổ chức thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền do thực hiện sáp nhập.
- Các công việc khác có liên quan đến việc triển khai phương án sáp nhập.
- Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại nếu xét thấy cần thiết.

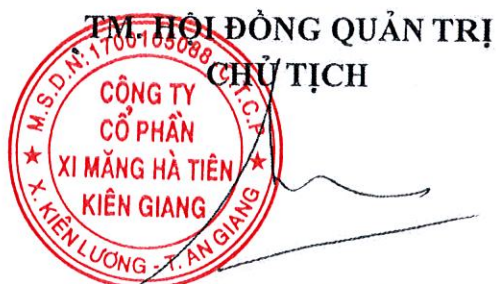
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

(Chi tiết phương án phát hành cổ phần để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập đi kèm theo Tờ trình này).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Minh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ HOÁN ĐỔI THEO
HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG (HTKG) VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG
(XMKG)**

Kiên Lương, Tháng 7 năm 2025



PHẦN I:

TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ HOÁN ĐỔI

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG)
- Tổ chức được hoán đổi cổ phần: Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 12.900.000 cổ phần.

Chỉ tiêu	Số lượng (Cổ phần)
Số lượng cổ phần HTKG trước phát hành	50.000.000
Số lượng cổ phần HTKG phát hành thêm để hoán đổi cổ phần XMKG	12.900.000
Số lượng cổ phần HTKG sau khi phát hành	62.900.000
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.000.000.000 đồng	
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 129.000.000.000 đồng	
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 629.000.000.000 đồng	

PHẦN II:

GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ TỔ CHỨC CỔ PHẦN ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

I. THÔNG TIN CHÍNH VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tổng quan về Tổ chức phát hành

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh: **HA TIEN KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY**
- Mã số DN: 170010588
- Trụ sở chính: Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là: Số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)
- Số điện thoại: 02973.3854419 – 02973.854374 – 02973.854359
- Website: ximanghatienkiengiang.vn
- Địa chỉ email: ximanghatienkiengiang.co@gmail.com
- Vốn điều lệ: **500.000.000.000 đồng**
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 170010588 do Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/6/2025.
 - Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, Clinker
 - Sản xuất chất phụ gia cho xi măng.
 - Khai thác quặng.
 - Khai thác cát, sỏi (đất sỏi đỏ), đất sét, cao lanh, đá vôi, đá xây dựng
 - Buôn bán vật liệu xây dựng
 - Hoạt động vận tải hàng hóa vàng xe tải liên tỉnh, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức phát hành

Tính đến ngày 08/7/2025, tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang là **500.000.000.000 đồng**. Cơ cấu vốn góp như sau:

Cơ cấu Cổ đông	Vốn góp		
	Tỷ lệ	Giá trị	Số lượng (Cổ phần)
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	98,81%	494.048.390.000	49.404.839
Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên	0,28%	140.000	1.400.000.000
Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ	0,28%	140.000	1.400.000.000
Các cổ đông khác	0,63%	3.151.610.000	315.161
Tổng cộng	100%	500.000.000.000	50.000.000

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

**Ghi chú: Cơ cấu cổ đông có thể thay đổi tùy thuộc vào các giao dịch chuyển nhượng cổ phần diễn ra trước thời điểm Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phần hoán đổi.*

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐƯỢC HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

Tổ chức được hoán đổi cổ phần: Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700104479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 27/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 09 ngày 05/3/2024.

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG**
- Tên tiếng Anh : KIEN GIANG CEMENT JOINT-STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang)
- Điện thoại : 0297.3853070
- Vốn điều lệ : 109.238.150.000 đồng (dự kiến tăng lên 129.000.000.000 đồng tại thời điểm sáp nhập do tăng vốn lấy từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển).
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - Sản xuất xi măng, xi măng pooc lăng, vôi xây dựng, bột nhệ;
 - Khai thác đá vôi.
 - Bán buôn than đá
 - Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm tiêu biểu: Sản phẩm chủ lực của công ty hiện tại là các xi măng đa dụng PCB40, xi măng Pooc lăng hỗn hợp, xi măng bèn Sun phát.

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang

Tính đến ngày 08/07/2025, tổng vốn điều lệ là 109.238.150.000 đồng. Cơ cấu vốn góp như sau:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	9.155.650	83,81%
2	Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên	588.000	5,38%
3	Công ty TNHH Sản xuất vôi TMDV Thống Nhất	588.000	5,38%
4	Các cổ đông khác	592.165	5,43%
Tổng cộng		10.923.815	100%

**Ghi chú: Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang dự kiến tăng lên 129.000.000.000 đồng tại thời điểm sáp nhập do tăng vốn lấy từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển. Số cổ phần tăng*

thêm do tăng vốn được phân bổ đều cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện hữu. Do đó số cổ phần sở hữu sẽ được điều chỉnh theo số vốn điều lệ 129.000.000.000 đồng sau khi tăng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông không thay đổi.

3. Mối quan hệ với tổ chức phát hành

Trước đây, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang đều có Công ty mẹ là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang. Tại thời điểm trình phương án phát hành cổ phần hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa 02 Công ty để ĐHĐCĐ xem xét và thông qua, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang đang đóng vai trò là Công ty mẹ sở hữu 83,81% Vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang. Dự kiến tại thời điểm trước khi thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi để thực hiện sáp nhập, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sẽ chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu (tương ứng 83,81% Vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang cho HUD Kiên Giang để cả hai Công ty Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Xi măng Kiên Giang có chung Công ty mẹ là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang.

01
ÔNG
Ổ P
NG
NG
NG

PHẦN III:

GIỚI THIỆU ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHẦN ĐỂ HOÁN ĐỔI

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang.

II. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

- Hiện nay, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang đang triển khai dự án đầu tư nhà máy Xi măng Hà Tiên Kiên Giang với quy mô sản xuất xi măng 1.450.000 tấn/năm và sản xuất clinker 3.300.000 tấn/năm (dự kiến tiếp tục nâng công suất sản xuất xi măng lên 2.900.000 tấn/năm theo phương án trình ĐHĐCĐ tháng 07/2025). Đồng thời, Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang cũng có dự án đầu tư trạm nghiền xi măng với quy mô sản xuất 1.450.000 tấn/năm.
- Dự kiến sắp tới Công ty Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sẽ thực hiện các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Xi măng Kiên Giang cho HUD Kiên Giang; để cả 02 công ty Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Xi măng Kiên Giang đều có Công ty mẹ là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang. Việc sáp nhập hai công ty này sẽ tạo tiền đề thuận lợi để đồng bộ công tác triển khai đầu tư sản xuất xi măng, clinker của các dự án đầu tư; phát huy và tập trung nguồn lực, phát triển thương hiệu, thống nhất trong quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực xi măng.
- Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang thực hiện phát hành thêm cổ phần để hoán đổi lấy cổ phần của các cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang theo phương án sáp nhập được ĐHĐCĐ thông qua.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 12.900.000 cổ phần.

Chỉ tiêu	Số lượng (Cổ phần)
Số lượng cổ phần HTKG trước sáp nhập	50.000.000
Số lượng cổ phần HTKG phát hành thêm để hoán đổi	12.900.000
Số lượng cổ phần HTKG sau sáp nhập	62.900.000

- Tỷ lệ hoán đổi
Tỷ lệ hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG) sang cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) như sau:
XMKG : HTKG = 1:1 (nghĩa là 01 cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang đổi lấy 01 cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang).

- Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi:
Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên kết quả tính toán giá trị cổ phần HTKG và XMKG. Việc tính toán giá trị cổ phần được thực hiện trên cơ sở tính toán giá trị Vốn chủ sở hữu của HTKG và XMKG tương ứng với số lượng cổ phần hiện hữu của từng công ty (đã làm tròn).
- Nguyên tắc xử lý cổ phần lẻ:
Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phần lẻ.
- Đối tượng chuyển đổi:
Toàn bộ cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để hoán đổi cổ phần.
- Thời gian dự kiến phát hành:
Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phương án sáp nhập và phương án hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập giữa Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Xi măng Kiên Giang được ĐHĐCĐ của 02 Công ty thông qua.
Thời gian dự kiến thực hiện: Trong tháng 7/2025.
- Phương thức phân phối
HTKG sẽ nhận sáp nhập XMKG. Việc sáp nhập được thực hiện theo phương thức hoán đổi cổ phần theo đó HTKG sẽ phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của XMKG để hoán đổi lấy toàn bộ số lượng cổ phần đang lưu hành của XMKG theo tỷ lệ hoán đổi nêu trên.
Sau sáp nhập, Công ty XMKG chấm dứt tồn tại, HTKG được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của XMKG (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà XMKG ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa XMKG và nhân viên của XMKG ...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.
Lịch trình dự kiến thực hiện phân phối cổ phần HTKG phát hành thêm để hoán đổi lấy cổ phần XMKG:

Stt	Công việc	Thời gian (ngày)
1	ĐHĐCĐ HTKG và XMKG thông qua phương án sáp nhập và phương án hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập	T
2	Chốt danh sách cổ đông Công ty có cổ phần bị hoán đổi	T+1
3	Tổng hợp và báo cáo kết quả phát hành, hoán đổi cổ phần	T+2 - T+10
4	Phát hành giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, cập nhật sổ cổ đông	T+11

Phương thức phân phối: cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang làm thủ tục nhận cổ phần hoán đổi trực tiếp tại Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang.

- Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới của cổ đông hiện hữu:
ĐHĐCĐ đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này (trừ trường hợp cổ đông đó cũng đồng thời là cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang).
- Tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang:
ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần như sau:
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 129.000.000.000 đồng, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm, cụ thể 12.900.000 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần)
 - Vốn điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang trước khi sáp nhập: 500.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau khi sáp nhập: 629.000.000.000 đồng.
 - Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần và sẽ sửa đổi Điều lệ tương ứng.
 - Hình thức tăng vốn điều lệ: phát hành thêm cổ phần HTKG để hoán đổi lấy cổ phần của các cổ đông XMKG theo phương án sáp nhập được ĐHĐCĐ thông qua.

IV. UỶ QUYỀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm thực hiện phương án phát hành cổ phần hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập theo tình hình thực tế.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành thêm cổ phiếu HTKG để hoán đổi cổ phiếu XMKG, tăng vốn điều lệ HTKG theo quy định của pháp luật và Điều lệ HTKG.
- Đại diện pháp luật ký và ban hành Điều lệ sửa đổi, sổ đăng ký cổ đông và cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông sau khi hoàn thành thủ tục sáp nhập.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai phương án sáp nhập, phương án phát hành thêm cổ phần HTKG để hoán đổi cổ phần XMKG, tăng vốn điều lệ HTKG theo quy định của pháp luật và Điều lệ HTKG.
- Đại diện theo pháp luật tổ chức thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

- Các công việc khác có liên quan đến việc triển khai phương án sáp nhập.
- Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại nếu xét thấy cần thiết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /TTr-HĐQT

An Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau khi thực hiện phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
HÀ TIÊN KIÊN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang;
- Phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang trình ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau khi thực hiện phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Địa chỉ trụ sở chính do thay đổi địa giới hành chính sáp nhập tỉnh Kiên Giang vào tỉnh An Giang như sau:
"2. Địa chỉ trụ sở chính: số 214, ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang."
2. Sửa đổi Điều 3 Vốn điều lệ để phù hợp với mức vốn Điều lệ sau khi sáp nhập Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang vào Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang như sau:

"ĐIỀU 3: VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Công ty: 629.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín tỷ đồng).

Trong đó:

- Vốn bằng tiền là: 318.807.970.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tám tỷ tám trăm linh bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Vốn bằng tài sản là: 310.192.030.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng)
- Tổng số cổ phần: 62.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng."

(Chi tiết Dự thảo Điều lệ sau sửa đổi đính kèm Tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CP XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Kiên Lương, ngày tháng năm 2025

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang được thành lập theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị đã được thông qua và ban hành một cách hợp lệ, đưa ra các quy định ràng buộc và nguyên tắc điều chỉnh toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty ("**Điều lệ**").

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Tập đoàn**" là Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Tân Á Đại Thành
 - b. "**Công ty**" là gọi tắt của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang;
 - c. "**Chi Nhánh**" là đơn vị phụ thuộc của Công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi Nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
 - d. "**Văn Phòng Đại Diện**" là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó.
 - e. "**Địa Điểm Kinh Doanh**" là nơi hoạt động kinh doanh cụ thể của Công ty được tổ chức thực hiện. Địa Điểm Kinh Doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính.
 - f. "**Công ty Con**" là bất kỳ doanh nghiệp nào mà trong đó: (a) Công ty sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc/và (b) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - g. "**Đơn Vị Trực Thuộc**" bao gồm Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện, Địa Điểm Kinh Doanh và Công ty Con.
 - h. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 3 Điều lệ này;
 - i. "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - j. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - k. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là:
 - Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Quản trị;
 - Giám đốc, Phó Giám đốc;
 - Người điều hành khác gồm: Giám đốc Điều hành, các chức danh quản lý khác được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại từng thời điểm.
 - l. "**Người có liên quan**" là bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020;
 - m. "**(các) Cổ Đông**" là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty và tên của họ cùng các thông tin khác mà Pháp luật yêu cầu được nêu trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của các Cổ Phần;
 - n. "**Người Được Ủy Quyền Dự Hợp**" là bất kỳ người nào được một Cổ Đông ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;

- o. “**Sổ Đăng Ký Cổ Đông**” có nghĩa là sổ đăng ký Cổ Đông của Công ty được lập và lưu giữ theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;
 - p. “**ĐHĐCD**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty;
 - q. “**HDQT**” có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty;
 - r. “**GD**” có nghĩa là Giám đốc của Công ty;
 - s. “**KSV**” có nghĩa là Kiểm soát viên của Công ty;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: HÌNH THỨC, TÊN GỌI VÀ TRỤ SỞ CÔNG TY

1. Tên Công ty:

Tên viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: **HA TIEN KIEN GIANG CEMENT JOIN-STOCK COMPANY**

2. Địa chỉ trụ sở chính: số 214, ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.

ĐIỀU 2: NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Khai thác quặng	0710
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi (đất sỏi đỏ), đất sét, cao lanh, đá vôi, đá xây dựng.	0810
3.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia cho xi măng	2029
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: sản xuất xi măng, xi măng poóc lăng. Clinker.	2394 (chính)
5.	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Buôn bán vật liệu xây dựng.	4663
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh.	4933
7.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Quảng cáo	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.	8211
17.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.	8219
18.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. (Trừ: dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá tài sản, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

ĐIỀU 3: VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Công ty: **629.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín tỷ đồng).
Trong đó:

- Vốn bằng tiền là: **318.807.970.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm mười tám tỷ tám trăm linh bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Vốn bằng tài sản là: **310.192.030.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng)
- Tổng số cổ phần: **62.900.000** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

ĐIỀU 4. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

4.1. Số lượng người đại diện theo pháp luật: Công ty có 01 người là người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải có mặt tại Việt Nam. Nếu người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4.4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 4.3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người này trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp..

ĐIỀU 5: TĂNG, GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục sau 02 năm kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty nếu thấy cần thiết thông qua việc: tích lũy lợi nhuận mà Công ty thu được, các cổ đông đầu tư vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu gọi thêm các cổ đông mới.

ĐIỀU 6: SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh khác của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm

tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

ĐIỀU 7: QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:
 - a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;...; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền

đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

ĐIỀU 8: NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

ĐIỀU 9: MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 10: MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:
 - a. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Công ty;

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 11: CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Giám đốc.

ĐIỀU 12: NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Người quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý chuyên môn khác. Người quản lý có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
 - c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2

Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2020;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý chuyên môn khác tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

ĐIỀU 13: DẤU CÔNG TY

1. Hình thức, số lượng con dấu: do Chủ tịch HĐQT quyết định tại từng thời điểm tùy vào nhu cầu sử dụng.

2. Trường hợp Công ty có 01 con dấu: Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ.

3. Trường hợp Công ty có 02 con dấu: Chủ tịch HĐQT quản lý, lưu giữ 01 con dấu; Giám đốc quản lý, lưu giữ 01 con dấu.

4. Sử dụng con dấu: thực hiện theo quy định do Chủ tịch HĐQT ban hành.

ĐIỀU 14: CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

ĐIỀU 15: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty (trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định).
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyết định các vấn đề do HĐQT, Chủ tịch HĐQT đề trình liên quan đến hoạt động của Công ty;

ĐIỀU 16: TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông,
 - cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông,
 - lập chương trình và nội dung cuộc họp,
 - chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp,
 - dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,
 - xác định thời gian và địa điểm họp,
- gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020,
- Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

9. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

ĐIỀU 17: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

Trong trường hợp có sai lệch hoặc có yêu cầu bổ sung thông tin cổ đông, cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Công ty, và Công ty sẽ tiến hành cung cấp, sửa đổi, bổ sung trong vòng ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông.

ĐIỀU 18: CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19: MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Địa điểm tổ chức cuộc họp: Tại tỉnh Kiên Giang hoặc thành phố Hà Nội hoặc địa điểm khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông

hoặc các phương thức điện tử khác (email, tin nhắn, fax...).

4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Phiếu biểu quyết;

5. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

ĐIỀU 20: QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

ĐIỀU 21: ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

ĐIỀU 22: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại

khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 23: THỂ THỨC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị Quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5,6 Điều này:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Tăng, giảm vốn Điều lệ.
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 5 và 6 Điều này.

Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - h. Tăng, giảm vốn Điều lệ;
 - i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Luật doanh nghiệp quy định phải biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm

soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty

ĐIỀU 24: THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc các hình thức khác để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2020. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp 2020
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.
6. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
9. Nghị quyết được thông qua theo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 25: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu

quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 26: YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 27: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp năm 2020;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020.
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Giám đốc tài chính (nếu có), Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Trình các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc vấn đề phát sinh lên ĐHĐCĐ quyết định nếu xét thấy cần thiết theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
 - q. Thành lập Văn phòng HĐQT và/hoặc các Ủy ban trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị.
 - r. Hủy các quyết định của Ban Giám đốc trong trường hợp xét thấy các quyết định này không phù hợp chủ trương hoặc lợi ích của Công ty/Cổ đông.
 - s. Quyết định các nội dung phát sinh giữa hai kỳ đại hội ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, bao gồm việc tạm ứng cổ tức (nếu có).
3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT quyết định tại từng thời điểm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ các chiến lược, định hướng, quy chế, quy định và các quyết định của doanh nghiệp mà Công ty là Công ty Con và/hoặc Tập đoàn thông qua việc thực

hiện quyền biểu quyết và thực hiện quyền chỉ đạo các hoạt động thường nhật của Công ty;

6. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Hội đồng quản trị có thể giao, phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Phó Tổng giám đốc và người quản lý khác quyết định, ký kết các tài liệu và tổ chức các công việc thuộc thẩm quyền quyết định, phê chuẩn của Hội đồng quản trị với điều kiện Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm với những công việc thuộc thẩm quyền của mình và không vi phạm quy định pháp luật.

ĐIỀU 28: NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

ĐIỀU 29: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp 2020 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc

triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan

ĐIỀU 30: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ("Chủ tịch HĐQT")

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - d. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - g. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

ĐIỀU 31: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác dưới hình thức họp trực tiếp hoặc dưới hình thức họp trực tuyến.
3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng khác.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông

báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

ĐIỀU 32: BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

ĐIỀU 33: QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Trong phạm vi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị (bằng thư điện tử hoặc văn bản), người quản lý được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu cho thành viên Hội đồng quản trị đó.

ĐIỀU 34: MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp 2020;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Theo đề nghị của nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% vốn điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

ĐIỀU 35: GIÁM ĐỐC CÔNG TY ("GD")

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc theo đề cử của Chủ tịch HĐQT.
 - (i) Giám đốc và Giám đốc điều hành (nếu có) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
 - (ii) Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - (iii) Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 64 của Luật doanh nghiệp 2020.
2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch HĐQT;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc/và Chủ tịch HĐQT;
- f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT, HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các trách nhiệm của mình và các công việc khác theo yêu cầu. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty, nghị quyết của HĐQT và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm.

ĐIỀU 36: BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 37: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

ĐIỀU 38: QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội

đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp 2020 thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 39: QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

ĐIỀU 40: NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất

nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

5. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 41: MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp 2020;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Theo đề nghị của nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% vốn điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

ĐIỀU 42: THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - c. Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc do Hội đồng quản trị

quyết định.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 43: THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH

ĐIỀU 44: THỂ LỆ QUYẾT TOÁN, LẬP QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ

1. Năm quyết toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.
4. Trong trường hợp Công ty bị lỗ trong kinh doanh nhưng chưa đến mức phải tuyên bố giải thể theo quy định của pháp luật thì Công ty sẽ thực hiện xử lý phần lỗ như sau:
 - a. Lấy tiền quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.
 - b. Nếu tiền quỹ dự trữ không có hoặc có nhưng không đủ bù lỗ, thì phần lỗ còn lại phải chuyển sang năm sau trừ vào lợi nhuận của Công ty.

ĐIỀU 45: CÁC TRƯỜNG HỢP VÀ ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP

1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

ĐIỀU 46: THỦ TỤC GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP

Việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
 - b. Lý do giải thể;
 - c. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;
 - d. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng.
3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp.

Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:
 - a. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - b. Nợ thuế và các khoản nợ khác;

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về các cổ đông Công ty.

5. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh.
6. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều này.

Sau thời hạn 180 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết, quyết định giải thể theo quy định tại khoản 3 Điều này mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ doanh nghiệp hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

ĐIỀU 47: NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ TRONG CÔNG TY

Các tranh chấp trong kinh doanh, các tranh chấp nội bộ trong Công ty được giải quyết trên cơ sở hòa giải giữa các cổ đông với cổ đông, giữa cổ đông với Công ty theo nguyên tắc bình đẳng đoàn kết nhường nhịn lẫn nhau. Nếu không giải quyết được thì trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không quyết định được thì chuyển đến Tòa án có thẩm quyền quyết định.

ĐIỀU 48: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Các nội dung liên quan đến quản trị Công ty chưa được quy định tại Điều lệ sẽ áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ có hiệu lực ngay tại thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chỉ có hiệu lực khi được ĐHĐCĐ thông qua tại buổi họp ĐHĐCĐ.

Người đại diện pháp luật

Trần Kiên Nghị

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (HTKG) và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang (XMKG)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang;
- Phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang trình ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang cụ thể như sau:

1. Nội dung dự thảo Hợp đồng sáp nhập

Nội dung dự thảo sáp nhập gồm 10 điều, quy định về các điều kiện, thủ tục, phương thức sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang trên cơ sở phương án sáp nhập trình ĐHĐCĐ và đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật.

(Chi tiết nội dung dự thảo Hợp đồng sáp nhập được đính kèm theo tờ trình này).

2. Triển khai thực hiện

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, Người đại diện theo pháp luật tổ chức thực hiện:

- Ký kết Hợp đồng sáp nhập sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua phương án sáp nhập, hợp đồng sáp nhập.
- Triển khai các nội dung trong hợp đồng đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

(DỰ THẢO)

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP này (“**Hợp Đồng**”) được lập và ký kết vào ngày [.....] tháng [.....] năm 2025 (“**Ngày Ký Kết**”) giữa và bởi các bên:

1. **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG**, một công ty được thành lập và tồn tại theo pháp luật Việt Nam trên cơ sở Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 170010588 đăng ký lần đầu ngày 02/02/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/6/2025 do Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang cấp, có trụ sở chính tại Số 214 ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là: Số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang); do **Trần Kiên Nghị**, Giám đốc, làm đại diện theo pháp luật.
(sau đây gọi là “**Bên A**” hoặc “**Công Ty Nhận Sáp nhập**”);

Và

2. **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG KIÊN GIANG**, một công ty được thành lập và tồn tại theo pháp luật Việt Nam trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700104479 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2004, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 05/3/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, có trụ sở chính tại Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là Số 298, Quốc lộ 80, Khu phố Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang); do Ông **Phạm Văn Vệ**, Giám đốc, làm đại diện theo pháp luật.
(sau đây gọi là “**Bên B**” hoặc “**Công Ty Bị Sáp nhập**”).

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”).

Để tạo cơ sở chung cho việc phối hợp giữa các Bên khi thực hiện Phương án sáp nhập, trên cơ sở Nghị quyết thông qua Phương án sáp nhập của Đại hội đồng cổ đông các Bên, các Bên cùng thỏa thuận và thống nhất thực hiện những nội dung sau:

Một số khái niệm và từ ngữ viết tắt:

- Việc sáp nhập là việc Bên B sáp nhập vào Bên A bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập (Bên A), đồng thời chấm dứt tồn tại của các bên bị sáp nhập (Bên B).
- Phương án sáp nhập được hiểu là toàn bộ nội dung về các vấn đề **các Bên** phải thực

hiện liên quan đến việc sáp nhập, đã được Đại hội đồng cổ đông của các Bên thông qua một cách hợp pháp.

- Phương án sáp nhập là một cấu phần của bộ hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận sáp nhập.
- Ngày đăng ký cuối cùng là ngày chốt danh sách cổ đông đồng thời của cả Bên A và Bên B để tiến hành việc chuyển đổi cổ phần.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- GCNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

A. Xét vì, Bên A là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất xi măng và hiện nay Bên A đang thực hiện đầu tư Dự án đầu tư nhà máy Xi măng Hà Tiên Kiên Giang với quy mô sản xuất xi măng 1.450.000 tấn/năm và sản xuất clinker 3.300.000 tấn/năm (dự kiến nâng công suất sản xuất xi măng lên 2.900.000 tấn/năm); đồng thời Bên B là Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất xi măng và hiện nay Bên B đang thực hiện đầu tư Dự án trạm nghiền Xi măng Kiên Giang quy mô 1.450.000 tấn/năm. Việc sáp nhập Bên B và Bên A tạo điều kiện để Công ty sau sáp nhập có thể tối ưu phương án đầu tư 02 Dự án đầu tư sản xuất xi măng nêu trên, cũng như giúp Công ty sau sáp nhập có khả năng phát huy và tập trung nguồn lực, phát triển thương hiệu, thống nhất trong quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực xi măng.

B. ĐHĐCĐ Bên A và ĐHĐCĐ Bên B đã thông qua Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ vào ngày .../.../2025 và Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ vào ngày .../.../2025 tương ứng, theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) việc sáp nhập Bên B vào Bên A; (ii) Phương án phát hành cổ phần hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iii) Giao HĐQT Bên A sửa đổi Điều lệ Bên A về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành.

Do vậy, nay Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với nội dung và điều kiện sau đây:

ĐIỀU 1: SÁP NHẬP CÔNG TY

1.1. Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này, Bên B sẽ được sáp nhập vào Bên A và được tổ chức lại như sau (“**Giao Dịch Sáp Nhập**”):

1.1.1. Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi lấy toàn bộ số lượng cổ phần của Bên B (12.900.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng 100% cổ phần đang lưu hành của Bên B) cho tất cả các cổ đông của Bên B theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 4 dưới đây.

- 1.1.2. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ sáp nhập vào Bên A. Sau sáp nhập, Bên B sẽ chấm dứt tồn tại, Bên A được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng, giao dịch mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và nhân viên của Bên B ...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.
- 1.1.3. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, để hoán đổi lấy toàn bộ số lượng cổ phần của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này.
- 1.1.4. Phương án sử dụng lao động: Sau khi hoàn tất thủ tục sáp nhập, toàn bộ người lao động của Bên B vẫn tiếp tục làm việc tại Bên A sau khi thực hiện sáp nhập theo Hợp đồng lao động đã giao kết giữa Bên B và người lao động. Bên A sẽ kế thừa toàn bộ số người lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động từ Bên B và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.
- 1.2. Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ ("**Ngày Hoàn Thành**"):
 - 1.2.1. Bên A đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi toàn bộ 12.900.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B theo quy định tại Điều 4 dưới đây;
 - 1.2.2. Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp **GCNĐKKD** sau sáp nhập;
- 1.3. Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này và để cho Bên A tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu và quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B, Bên A và Bên B sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, Các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B sẽ được chuyển sang cho Bên A, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên B sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên A mà không phụ thuộc vào việc Bên A có tiến hành các công việc quy định tại khoản 1.3 Điều này hoặc các hành động khác mà Bên A phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành theo các quy định

khác của Hợp Đồng này hay không.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- 2.1 Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết.
- 2.2 Điều lệ của Bên A sau sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- 2.3 Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên B.
- 2.4 Bên A đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên A.
- 2.5 Bên A và Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập cho tất cả người lao động của Bên A và Bên B.
- 2.6 Giao Dịch Sáp Nhập này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.
- 2.7 Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu có).
- 2.8 Bên A nhận được các tài liệu như được liệt kê tại Điều 3.2.2 dưới đây.
- 2.9 Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- 2.10 Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp đồng này vẫn đúng.

ĐIỀU 3: THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- 3.1 Các hành động đã được Các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:
ĐHĐCĐ của Bên A và Bên B đã thông qua (i) Hợp Đồng này; (ii) Phương án sáp nhập; (iii) Phương án phát hành cổ phần hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iv) Điều lệ sau sáp nhập của Bên A;
- 3.2 Các hành động phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết:
Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Ký Kết, Bên A và Bên B, tùy từng trường hợp, phải tiến hành các công việc sau:
 - 3.2.1. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
 - 3.2.2. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
 - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ;
 - (ii) Danh mục các hợp đồng của Bên B (bao gồm cả các hợp đồng thuê đất nếu có);

- (iii) Danh mục các dự án đầu tư của Bên B cùng các hồ sơ đi kèm;
- (iv) Danh mục các GCNĐKKD, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) của Bên B, kèm theo bản sao công chứng của các tài liệu này;
- (v) Danh sách các công ty con, công ty liên kết, tổ chức mà Bên B có cổ phần hoặc phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp tương ứng của Bên B trong các công ty, tổ chức này;
- (vi) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành (nếu có);
- (vii) Danh sách các khoản công nợ (phải thu, phải trả) và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo;
- (viii) Toàn bộ các Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B kể từ ngày thành lập cho đến năm tài chính gần nhất; và
- (ix) Và các tài liệu khác có liên quan.

3.3 Các hành động để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

3.3.1 Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ĐHCĐ của Bên A và Bên B thông qua phương án sáp nhập và phương án hoán đổi cổ phần theo hợp đồng sáp nhập, Bên B phải tiến hành các công việc sau:

- (i) Thông báo và làm các thủ tục có liên quan để chốt danh sách cổ đông ("**Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền**") của Bên B được hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A;
- (ii) Gửi Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền cho Bên A.

3.3.2 Tại ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A ("**Ngày Hoán Đổi**"), Bên A tiến hành phân bổ cổ phần cho các cổ đông của Bên B dựa trên tỷ lệ hoán đổi cổ phần tại Điều 4 của Hợp đồng này theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền.

3.3.3 Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ Ngày Hoán Đổi, Bên A phải tiến hành:

- (i) Tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phần và thông báo kết quả cho Bên B;
- (ii) Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên A tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại tỉnh An Giang để được cấp GCNĐKKD sửa đổi sau sáp nhập; và
- (iii) Tiến hành các thủ tục để chấm dứt hoạt động của Bên B;

3.4 Các hành động phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành:

Trong vòng 365 ngày làm việc kể từ ngày nhận được GCNĐKKD của công ty sau sáp nhập, Bên A phải tiến hành các công việc sau đây:

Tiến hành các thủ tục cần thiết để: (i) tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động với người lao động của Bên B; (ii) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có); (iii) thay đổi tên Bên B tại các GCNĐKKD, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thành tên Bên A;

(iv) ký kết phụ lục Hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết Hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các Hợp đồng thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); và (v) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này;

Để tránh hiểu nhầm Các Bên thống nhất rằng không phụ thuộc vào việc Bên A có thực hiện hoặc thực hiện xong các công việc nêu tại khoản 3.4 Điều này hay không, và kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, *như thể là Bên B*, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

ĐIỀU 4: HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

- 4.1 Vào Ngày Hoán Đổi, Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần của mình cho toàn bộ các cổ đông của Bên B theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền để đổi lấy 100% cổ phần của Bên B theo phương thức sau:
 - 4.1.1 Tỷ lệ hoán đổi cổ phần phổ thông của Bên B sang cổ phần phổ thông của Bên A là: 1:1 (tức là 1 cổ phần phổ thông của Bên A sẽ đổi được 1 cổ phần phổ thông của Bên B).
 - 4.1.2 Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
 - 4.1.3 Tỷ lệ hoán đổi nêu tại khoản 4.1 Điều này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.
- 4.2 Kể từ khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, các cổ đông của Bên B (theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp đồng này.
- 4.3 Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, vào Ngày Hoán Đổi, mọi cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phần của Bên A.
- 4.4 Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, các cổ đông được nêu trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của họ trong Bên B thành cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền thì Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ có giá trị sử dụng và

Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.

- 4.5 Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp đồng này, tất cả các tờ cổ phiếu hay Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- 5.1.1 Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì, tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp đồng;
- 5.1.2 Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A. Trường hợp có điều chỉnh hợp lý, phải được sự chấp thuận bằng văn bản của bên A;
- 5.1.3 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng;
- 5.1.4 Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
- 5.1.5 Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các Hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; và
- 5.1.6 Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.
- 5.2 Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài

sản.

- 5.3 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.
- 5.4 Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục sáp nhập Bên B vào Bên A bao gồm nhưng không giới hạn: đăng ký chấm dứt hoạt động với cơ quan quản lý kinh doanh, cơ quan thuế, đăng ký hủy dấu và các thủ tục chuyển đổi tài liệu giấy tờ khác v.v...

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 6.1 Được đăng ký là chủ sở hữu duy nhất của các tài sản và nguồn vốn Bên B khi thực hiện sáp nhập.
- 6.2 Đảm bảo rằng sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo đúng các phương án xử lý quy định tại Hợp đồng này kể từ ngày hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.
- 6.3 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.
- 6.4 Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Giao Dịch Sáp Nhập được hoàn tất.
- 6.5 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các Hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B.
- 6.6 Tiếp cận và sao chụp tất cả các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình, Báo cáo, Hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 7: CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

- 7.1 Mỗi Bên cam kết và cùng bảo đảm cho Bên kia rằng:
 - 7.1.1 Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp đồng này liên quan đến bên đó là đúng và chính xác;
 - 7.1.2 Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
 - 7.1.3 Bên đó có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp đồng này;
 - 7.1.4 Bên đó đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Tất cả các phê

- duyet, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- 7.1.5 Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các Hợp đồng, thỏa thuận mà Bên đó là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
- 7.1.6 Bên đó có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con, công ty liên kết như đã thông báo cho Bên kia;
- 7.1.7 Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với Bên đó và/hoặc công ty con, công ty liên kết của Bên đó dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- 7.1.8 Bên đó sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;
- 7.1.9 Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.
- 7.2 Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.
- 7.3 Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp đồng và các tài liệu liên quan.
- 7.4 Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 7.5 Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- 7.6 Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp đồng theo các quy định của Hợp đồng này.
- 7.7 Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các Hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp đồng.
- 7.8 Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Bên B;

- 7.9 Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi nào mà theo đó người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi của Bên B.
- 7.10 Toàn bộ tài sản, thặng dư vốn, lợi nhuận giữ lại và các quỹ của Bên B sẽ được chuyển sang Bên A

ĐIỀU 8: CHUYỂN GIAO TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- 8.1 Bên A sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ từ Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
- 8.1.1 Quyền sử dụng đất (nếu có) của Bên B được chuyển giao cho Bên A kể từ Ngày Hoàn Thành. Bên A sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để ký lại hoặc điều chỉnh Hợp đồng thuê đất hiện tại (nếu có) với bên cho thuê đất của Bên B.
- 8.1.2 Kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A có quyền sở hữu như Bên B đối với các nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả hay các quyền sở hữu trí tuệ khác hiện được sở hữu bởi hoặc được cấp cho Bên B ("**Sở Hữu Trí Tuệ**") (nếu có). Bên A sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết với các bên thứ ba và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp nhận quyền sở hữu đối với các Sở Hữu Trí Tuệ này.
- 8.1.3 Bên A sẽ bị ràng buộc bởi bất cứ Hợp đồng nào hiện có hiệu lực được ký kết giữa Bên B và bên thứ ba.
- 8.1.4 Bên A sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ về thuế, các quyền và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.
- 8.2 Bên A sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các Nhân Viên của Bên B ("**Nhân Viên**"), để cho Giao Dịch Sáp Nhập không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho các Nhân Viên này. Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích của Nhân Viên vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Bên A. Bên A và người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong Hợp đồng lao động và hoàn tất các thủ tục khác (nếu có). Đối với Nhân Viên của Bên B không muốn tiếp tục làm việc với Bên A, Bên A sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động với họ theo pháp luật lao động Việt Nam.
- 8.3 Đối với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") của Bên B, để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của Bên A, Bên A sẽ tiến hành bổ nhiệm các vị trí phù hợp.
- 8.4 Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của Bên B từ

khi thành lập đến Ngày Hoàn Thành phải được chuyển giao cho Bên A trong vòng [30] ngày làm việc kể từ Ngày Hoàn Thành.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.
- 9.2 Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - 9.2.1 Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất theo quy định tại khoản 1.2 Điều 1 của Hợp đồng này; hoặc
 - 9.2.2 Theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp đồng; hoặc
 - 9.2.3 Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Sáp Nhập không đáp ứng toàn bộ do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của một Bên, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn [90 (chín mươi)] ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc
 - 9.2.4 Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.
- 9.3 Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 9.2.3, mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.
- 9.4 Trong trường hợp Hợp đồng này bị một bên chấm dứt theo quy định tại Điều 9.2.3 thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1 Hợp đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây (nếu có) giữa Các Bên liên quan đến việc Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp đồng này. Các kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- 10.2 Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp đồng sẽ được Các Bên xử lý theo thỏa thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
- 10.3 Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng này, nếu có gì vướng mắc Các Bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp Các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

- 10.4 Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp đồng này sẽ có giá trị ràng buộc, có hiệu lực đối với Các Bên trong Hợp đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.
- 10.5 Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết thông qua.
- 10.6 Các phụ lục (nếu có) đính kèm Hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 10.7 Hợp đồng này làm thành 08 (tám) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 04 (bốn) bản để thực hiện.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong Hợp đồng này, đại diện của Các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
HÀ TIÊN KIÊN GIANG
GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
KIÊN GIANG
GIÁM ĐỐC**

Trần Kiên Nghị

Phạm Văn Vệ



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG

Mã số doanh nghiệp: 1700105088

Địa chỉ: số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0297 3854374-3854359

Fax: 0297 3759212

Website: ximanghatienkiengiang.vn

DỰ THẢO

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang (“Công ty”).

Để Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Tổ chức Đại hội ban hành “**Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025**” với các nội dung sau:

Điều 1: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội Đồng Cổ đông

- 1.1 Các Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty có tên trong danh sách cổ đông lập ngày **08/7/2025** của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội.
- 1.2 Cổ đông có quyền tham dự Đại hội có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và gửi cho công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.
- 1.3 Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội nhận Phiếu biểu quyết có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết. Cổ đông kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu biểu quyết được nhận, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để được cấp lại Phiếu biểu quyết chính xác.
- 1.4 Các Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- 1.5 Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền ra về khi chưa hết chương trình Đại hội hoặc bị trục xuất khỏi Đại hội do không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tọa,

cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp thì coi như cổ đông đó tự ý từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình tại Đại hội kể từ thời điểm đó.

1.6 Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

1.7 Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

2.1 Đoàn Chủ tọa gồm 03-05 người là thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty; Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2.2 Đoàn Chủ tọa có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua cho đến khi thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Trả lời những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo chương trình của Đại hội đã đề ra (ngoại trừ các vấn đề có tính chất bảo mật kinh doanh);
- Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự;
- Đoàn Chủ tọa có thể mời các chuyên gia, luật sư dự họp giải thích một vấn đề nào đó cho các cổ đông;
- Đoàn Chủ tọa có quyền trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- Chủ tọa là người có thẩm quyền cao nhất quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình kể cả việc hoãn Đại hội sang thời điểm khác vì các lý do như quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3: Trách nhiệm của Ban Thư ký

Đoàn Chủ tọa chỉ định một số người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

3.1 Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội;

3.2 Lập, công bố và xin biểu quyết thông qua Biên bản trước Đại hội đồng cổ đông;

3.3 Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo đến các Cổ đông khi được yêu cầu;

3.4 Thực hiện các công việc khác do Đoàn Chủ tọa phân công.

Điều 4: Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- 4.1 Kiểm tra tư cách Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình; và tư cách Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến dựa trên việc có hình ảnh cổ đông đó hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó xuất hiện trên màn hình trực tuyến trong khoảng thời gian thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.
- 4.2 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
- 4.3 Trường hợp Người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu họp;
- 4.4 Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 5: Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu biểu quyết

Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được biểu quyết thông qua bằng cách giơ tay tại Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết;
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội.

Điều 6: Đặt câu hỏi hoặc nêu ý kiến trong Đại hội đồng cổ đông

- 6.1 Cổ đông ghi câu hỏi vào Phiếu trao đổi thông tin gửi cho Đoàn Chủ tọa để được giải đáp, hoặc giơ Phiếu biểu quyết để được chỉ định phát biểu. Cổ đông cần cung cấp đầy đủ thông tin (họ tên và mã số cổ đông) phục vụ mục đích ghi biên bản Đại hội.
- 6.2 Nội dung ý kiến cần phù hợp với chương trình, ngắn gọn, tránh trùng lặp. Cổ đông không phát biểu những nội dung không liên quan đến chương trình họp đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
- 6.3 Căn cứ vào sự quan trọng của ý kiến hoặc mức độ quan tâm của cổ đông, Đoàn Chủ tọa lựa chọn giải đáp các ý kiến một cách hiệu quả nhất.

Điều 7: Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

- 7.1 Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền dự họp được phát 01 Phiếu biểu quyết

7.2 Cách thức biểu quyết được tiến hành theo Thể lệ biểu quyết.

Điều 8: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

8.1 Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và Thể lệ biểu quyết.

8.2 Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đọc trước Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**

PHẠM MINH TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG
Mã số doanh nghiệp: 1700105088
Địa chỉ: số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0297 3854374-3854359 Fax: 0297 3759212
Website: ximanghatienkiengiang.vn

DỰ THẢO

An Giang, ngày tháng năm 2025

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang (“Công ty”).

Việc biểu quyết và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang (“**Đại hội**”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Mẫu phiếu biểu quyết:

- (a) Khi tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết 01 (một) Phiếu biểu quyết;
- (b) **Phiếu biểu quyết** được in sẵn theo mẫu của Công ty và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi phiếu có các thông tin sau: Họ và tên Cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số Cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

2. Xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ:

- (a) Phiếu biểu quyết hợp lệ: Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu phát ra và không có nội dung quy định tại điểm b khoản này.
- (b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu gửi về Công ty không đúng thời gian quy định;
 - Không theo mẫu quy định,
 - Tẩy, gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng yêu cầu;
 - Không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông/Người được ủy quyền;
 - Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

3. Cách thức biểu quyết:

- (a) **Biểu quyết theo phổ thông đầu phiếu:** Biểu quyết giơ tay đối với các cổ đông tham gia

trực tiếp và người đại diện theo ủy quyền tham dự đối với việc thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ tay theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**.

- (b) **Đối với biểu quyết lựa chọn:** biểu quyết theo tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Cổ đông hoặc người đại diện của Cổ đông sử dụng Phiếu biểu quyết (theo mẫu) để biểu quyết thông qua nghị quyết về các vấn đề quan trọng trình xin ý kiến Đại hội.

4. Thông qua quyết định của Đại hội:

- (a) Các vấn đề về tính hợp lệ của Đại hội được biểu quyết bằng cách thức biểu quyết tại Mục 3 (a) của Thể lệ biểu quyết này sẽ được thông qua khi có đa số Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền dự họp biểu quyết Tán thành;
- (b) Nghị quyết về các vấn đề tại chương trình Đại hội được biểu quyết tại Mục 3 (b) của Thể lệ biểu quyết này sẽ được Đại hội thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền dự họp; trừ các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty thì phải được sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:

- (a) Trưởng Ban kiểm phiếu biểu quyết công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
- (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội thông qua và được đọc trước Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**

Phạm Minh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN KIÊN GIANG
Mã số doanh nghiệp: 1700105088
Địa chỉ: số 214 Ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0297 3854374-3854359 Fax: 0297 3759212
Website: ximanghatienkiengiang.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

1. Thông tin của cổ đông

Họ và tên:

Số thứ tự kiểm phiếu:

Mã cổ đông:

Số cổ phần đại diện tổ chức: cổ phần

Số cổ phần đại diện cá nhân: cổ phần

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: Phiếu

2. Nội dung biểu quyết

STT	NỘI DUNG	BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua Đại hội đồng cổ đông: Phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang	☐	☐	☐
2.	Phương án phát hành cổ phần để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang	☐	☐	☐
3.	Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang sau khi thực hiện phương án sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang	☐	☐	☐
4.	Dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang và Công ty cổ phần Xi măng Kiên Giang	☐	☐	☐

Lưu ý: Các cổ đông biểu quyết bằng cách tích dấu “x”

một trong các phương án: **Tán thành, không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG

Ký, ghi rõ họ tên)